

Số: 2812/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 11 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch năm học 2019-2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ban hành ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13, ngày 18/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 3585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh;

Căn cứ định mức học phí, kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và hoạt động năm học 2019-2020 của Trường Đại học Vinh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt kế hoạch năm học 2019-2020 cho các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Vinh chi tiết theo biểu đính kèm. Nội dung chi mua sắm, sửa chữa nhỏ lẻ tại các Viện, khoa đào tạo, trường THPT chuyên, trường Thực hành sư phạm không bao gồm kinh phí mua sắm, sửa chữa, xây dựng cơ bản tập trung toàn Trường tại các phòng, ban chuyên môn.

Kế hoạch này không bao gồm nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, đề tài, dự án, đầu tư xây dựng cơ bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

Mốc thời gian năm học tính từ ngày 01/09/2019 đến hết ngày 31/8/2020.

Điều 2. Căn cứ kế hoạch năm học 2019-2020 và dự toán thu - chi được giao, Thủ trưởng các đơn vị căn cứ tình hình thực tế và khả năng của Nhà trường để tổ chức

thực hiện theo đúng quy định của chế độ tài chính Nhà nước và các quy định của Trường Đại học Vinh.

Đối với các nội dung công việc hỗ trợ hoạt động đào tạo, mua sắm, sửa chữa tài sản, ... theo kế hoạch năm học được duyệt, khi thực hiện các đơn vị phải lập dự toán chi tiết trên cơ sở định mức tại các quy định của Trường Đại học Vinh (các trường hợp, nội dung chưa rõ trong kế hoạch năm học, quy chế thì đề xuất, giải trình bổ sung) và chuyển phòng Kế hoạch - Tài chính thẩm định trình Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh phê duyệt mới thực hiện.

Đối với kế hoạch tuyển dụng giảng viên, giáo viên tại các viện, khoa đào tạo, trường trực thuộc đây là số lượng tối đa, căn cứ tình hình thực tế và chất lượng người tham gia tuyển dụng, các khoa đào tạo, trường trực thuộc trình Ban giám hiệu phê duyệt từng trường hợp cụ thể.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Gửi qua eOffice;
- Lưu: HCTH, KHTC.



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



Biểu số 1

**TỔNG HỢP KẾ KHOẠCH THU VÀ CÂN ĐỐI THU-CHI NGUỒN KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN NĂM
HỌC 2019-2020**

DVT: Nghìn Đồng

TT	Nội dung thu	Thành tiền	
I	Các khoản thu	549.217.300	
1	Thu từ học phí, lệ phí và thu khác của Trường	373.117.500	Biểu số 1
2	Ngân sách Nhà nước cấp, gồm:	176.099.800	Bộ GD&ĐT giao dự toán
	- Kinh phí thường xuyên	131.487.840	
	- Kinh phí không thường xuyên	44.611.960	
	- Nguồn kinh phí Đầu tư XD CB		
II	Các khoản chi	523.652.480	
III	Chênh lệch thu-chi (gồm thu của Trường và Ngân sách cấp chi thường xuyên)	25.564.820	

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Quyết định số 2812 /QĐ-ĐHV ngày 11 /10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng sinh viên, học viên		29.629	
1.1	Đại học chính quy	Sinh viên	15.846	
1.2	Đại học Vừa làm, vừa học	Sinh viên	10.300	
1.3	Đại học Đào tạo từ xa	Sinh viên	1.284	
1.4	Đào tạo Thạc sĩ	Học viên	2.006	
1.5	Đào tạo Tiến sĩ	Học viên	193	
1.6	THPT Chuyên	Học sinh	1.378	
1.7	Mầm non, tiểu học, THCS	Học sinh	1.632	
2	Kế hoạch giảng dạy			
2.1	Tổng số giờ giảng dạy phải đảm nhận theo định	Giờ	129.127	
2.2	Tổng số giờ giảng dạy được miễn giảm	Giờ	34.576	
2.3	Tổng số giờ giảng dạy còn phải đảm nhận	Giờ	94.551	
2.4	Tổng số giờ giảng dạy do Giảng viên đơn vị đảm	Giờ	211.010	
2.5	Tổng số giờ giảng dạy do CBHC, thỉnh giảng	Giờ	35.261	
2.6	Số giờ giảng dạy dự kiến thừa/ thiếu của GV của	Giờ	116.459	
2.7	Tổng số lượt tín chỉ dự kiến đảm nhận hệ chính	Lượt tín chỉ	533.809	
2.8	Tổng số lượt tín chỉ dự kiến đảm nhận hệ vừa	Lượt tín chỉ	292.618	
2.9	Tổng số lượt tín chỉ dự kiến đảm nhận hệ từ xa	Lượt tín chỉ	27.640	
2.10	Tổng số lượt tín chỉ dự kiến đảm nhận hệ thạc sĩ	Lượt tín chỉ	55.916	
2.11	Số lượng NCS đơn vị đảm nhận	Học viên	191	
2.12	Tổng số giờ giảng dạy dự kiến đảm nhận THPT	Giờ	42.041	
2.13	Tổng số giờ giảng dạy dự kiến đảm nhận THPT	Giờ	-	
3	Tuyển dụng giảng viên	Người	12	
4	Hội thảo, hội nghị	Hội nghị	-	

(Chữ ký)